TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG TÍN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 19/6/2025

V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Hùng và ông Dương Minh Khương.

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thanh Huyền – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 41/2025/TLST-HNGĐ ngày 25/02/2025 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Ngô Văn C, sinh năm 1982 (có mặt)

HKTT và chỗ ở: Thôn A, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Chị Tạ Thị H, sinh năm 1983 (vắng mặt)

HKTT và chỗ ở: Thôn A, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là anh Ngô Văn C trình bày:

Anh C và chị Tạ Thị H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, thành phố Hà Nội ngày 26/02/2007. Sau khi tổ chức đám cưới, chị H về chung sống với anh C tại thôn A, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội và xin bố mẹ ra ở riêng. Vợ chồng chung sống bình thường đến năm 2018 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, mâu thuẫn về kinh tế gia đình và nuôi dạy con cái nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Tháng 5/2019 chị H đòi gửi cả hai con cho ông bà nội nuôi dưỡng, chăm sóc vì hai cháu bị bệnh bẩm sinh. Nhận thấy chị H là người mẹ không có trách nhiệm nên anh C và các con về sống cùng ông bà nội từ đó đến nay, chị H cũng không một lời hỏi thăm con cái. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2019 và không còn quan hệ tình cảm. Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh C xin ly hôn với chị H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh C và chị H có 02 con chung là cháu Ngô Tuấn T1, sinh ngày 04/2/2007 và cháu Ngô Mạnh T2, sinh ngày 09/10/2011. Hai cháu bị chậm phát triển trí tuệ và được hưởng trợ cấp xã hội, từ nhỏ đến giờ các cháu đều phải sống phụ thuộc vào gia đình. Ly hôn, anh C đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại anh C đang làm phụ hồ tại địa phương, thu nhập khoảng 300.000 đồng/1 ngày và được bố mẹ đẻ hỗ trợ về kinh tế, chỗ ở và thời gian chăm sóc cho các cháu.

Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là chị Tạ Thị H nhưng chị H đều vắng mặt trong các buổi làm việc và hòa giải, không trình bày quan điểm. Chị H vẫn cư trú và sinh sống ổn định tại địa phương.

Qua xác minh, chính quyền địa phương thôn A cho biết: Anh C và chị H kết hôn từ năm 2007, đăng ký kết hôn tại UBND xã T. Sau khi tổ chức đám cưới, chị H về chung sống với anh C tại thôn A, xã T. Quá trình chung sống, vợ chồng anh C, chị H xảy ra mâu thuẫn nên anh C xin ly hôn chị H để ổn định cuộc sống. Từ năm 2019 anh C và các con sống cùng bố mẹ đẻ anh C còn chị H vẫn ở riêng. Chị H và anh C có 02 con chung là cháu Ngô Tuấn T1, sinh ngày 04/2/2007 và cháu Ngô Mạnh T2, sinh ngày 09/10/2011, cả hai cháu đều bị chậm phát triển trí tuệ, chủ yếu do anh C và gia

đình bên nội nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh C làm phụ hồ, thu nhập bình quân ở địa phương khoảng 300.000 đồng/1 ngày và có chỗ ở ổn định cùng bố mẹ đẻ nên có điều kiện để nuôi con.

Tại phiên toà: Nguyên đơn giữ nguyên quan điểm yêu cầu xin ly hôn với chị H, đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Về quan hệ pháp luật và tư cách đương sự: Tòa án xác định đúng và đầy đủ; Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền; Về thời hạn giải quyết vụ án: Tòa án giải quyết trong hạn luật định; Về thu thập chứng cứ đủ và đúng theo quy định của pháp luật; Tại phiên tòa Hội đồng xét xử theo đúng trình tự; Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Ngô Văn C, anh C được ly hôn với chị Tạ Thị H. Về con chung: Giao anh Ngô Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung là cháu Ngô Tuấn T1, sinh ngày 04/2/2007 và cháu Ngô Mạnh T2, sinh ngày 09/10/2011. Về nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Ngô Văn C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và của Đại diện Viện Kiểm sát; Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố

Hà Nội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Tạ Thị H vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Ngô Văn C và chị Tạ Thị H kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 26/02/2007 tại UBND xã T, huyện T, thành phố Hà Nội. Như vậy, hôn nhân của canh C và chị H là hợp pháp theo luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Qua xác minh xét thấy khoảng tháng 5/2019, vợ chồng anh C và chị H bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, áp lực về kinh tế và chăm sóc con cái bị bệnh bẩm sinh, chậm phát triển trí tuệ khiến vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát, hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2019 và không còn quan hệ tình cảm. Quá trình giải quyết vụ án, chị H đều vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành hòa giải được. Xét thấy, hôn nhân của anh C và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của anh C là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh C và chị H có 02 con chung là cháu Ngô Tuấn T1, sinh ngày 04/2/2007 và cháu Ngô Mạnh T2, sinh ngày 09/10/2011 hiện đang sống cùng anh C kể từ khi vợ chồng ly thân đến nay. Ly hôn, anh C đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Xét cả hai con chung đều bị bệnh chậm phát triển trí tuệ cần sự chăm sóc đặc biệt, các cháu từ nhỏ chủ yếu do anh C và gia đình bên nội nuôi dưỡng chăm sóc, việc sinh hoạt của cháu đang ổn định nên tiếp tục giao cháu Ngô Tuấn T1 và Ngô Mạnh T2 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Anh C không yêu cầu chị H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn cho chị H đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, công sức đóng góp và nợ chung: Các đương sự không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Trường hợp các bên có

yêu cầu và phát sinh tranh chấp thì dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Anh Ngô Văn C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Xử*:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Ngô Văn C. Anh Ngô Văn C được ly hôn chị Tạ Thị H.

2. Về con chung: Giao anh Ngô Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung là cháu Ngô Tuấn T1, sinh ngày 04/2/2007 và cháu Ngô Mạnh T2, sinh ngày 09/10/2011 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn cho chị H đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật. Chị H được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức đóng góp và nợ chung: Các đương sự không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Trường hợp các bên có yêu cầu và phát sinh tranh chấp thì dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác.

4. Về án phí: Anh Ngô Văn C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp 300.000 đồng

tại biên lai số 0016649 ngày 25/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
-TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
-Chi cục THA huyện Thường Tín;
- UBND xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
- Lưu HS vụ án.

Đoàn Lan Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Văn Hùng **Dương Minh Khương** **Đoàn Lan Hương**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đoàn Lan Hương